TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **03**/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 04/01/2021.
V/v: *"Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung"*.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Vũ Thị Phương Thanh**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Trần Thị Lệ.

2. Ông: Nguyễn Quốc Tiến.

Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Tú** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 04 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 395/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc "Xin ly hôn và tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

***** Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Diễm H**, sinh năm: 1991. (Có mặt)

Nơi ĐKHKTT: Số 24, tổ 5, khu phố 6, phường Vĩnh Thông, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

* Bị đơn: Ông **Phạm Minh H**, sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Số 74/22 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Diễm H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Diễm H và ông Phạm Minh H tự nguyện yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký

kết hôn tại UBND phường An Hòa, thành phố Rạch Giá vào ngày 30/5/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 01 năm đầu. Từ tháng 12/2018, giữa bà H và ông H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế thu nhập không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, cuộc sống không còn hạnh phúc. Bà H và ông H đã hàn gắn nhiều lần nhưng vẫn không thành và đã sống ly thân từ tháng 02/2019 cho đến nay. Nay thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà H xác nhận giữa bà và ông H quá trình chung sống có 01 người con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2016, hiện đang sống cùng với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và xác nhận đủ điều kiện tự nuôi con, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà H xác nhận giữa bà và ông H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác nhận giữa bà và ông H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Trương Thị Diễm H vẫn giữ nguyên các yêu cầu như đã trình bày.

** Bị đơn ông Phạm Minh H vắng mặt tại phiên tòa.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bà Trương Thị Diễm H khởi kiện xin ly hôn với ông Phạm Minh H có nơi đăng ký thường trú và chỗ ở số 74/22 đường Trần Khánh Dư, phường An Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Phạm Minh H đã được Tòa án triệu tập và tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt, cũng không có căn cứ cho việc vắng mặt của ông H là do sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử thống nhất xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Trương Thị Diễm H và ông Phạm Minh H tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được UBND phường An Hòa, thành phố Rạch Giá cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 30/5/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Bà H khởi kiện xin ly hôn ông H với lý do: Thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và bất hòa, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi nhau, sinh hoạt gia đình và làm ăn kinh tế thu nhập không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt, tình trạng căng thẳng ngày càng trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc. Bà H và ông H đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành và cũng đã sống ly thân từ tháng 2/2019 cho đến nay.

Bị đơn ông Phạm Minh H đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng ông H vẫn cố tình vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu xin ly hôn cũng như chứng cứ do bà H cung cấp. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã được Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng ông H vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Tại phiên tòa, bà H xác định giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Diễm H.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài , mục đích hôn nhân không đạt được . Do đó, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trương Thị Diễm H.

[4] *Về con chung:* Bà Trương Thị Diễm H xác nhận giữa bà và ông H có 01 người con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2016, hiện đang sống cùng với bà H. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Xét thấy con chung còn nhỏ và hiện đang sống cùng với bà H, nên cần thiết giao cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng để ổn định cuộc sống. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của bà Trương Thị Diễm H.

Ông Phạm Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện các quyền và nghĩa vụ này.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà H xác định đủ điều kiện tự nuôi con nên tự nguyện không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết cấp dưỡng nuôi con trong vụ kiện này.

[6] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Trương Thị Diễm H xác định giữa bà và ông H tự thỏa thuận về vấn đề tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này. Nếu các bên có phát sinh tranh chấp sẽ khởi kiện thành vụ kiện khác.

[7] *Về án phí*: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bà Trương Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008488 ngày 24/9/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Trương Thị Diễm H đã nộp đủ án phí phải nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 91, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 và Mục A Danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trương Thị Diễm H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị Diễm H được ly hôn với ông Phạm Minh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Quỳnh A, sinh ngày 22/8/2016 cho bà Trương Thị Diễm H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông Phạm Minh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Nếu sau này, trong quá trình nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, bà H gặp khó khăn về kinh tế thì có quyền yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung; hoặc trong trường hợp bà H không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung thì có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

Ông Phạm Minh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản ông H thực hiện các quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị Diễm H xác định giữa bà và ông H tự thỏa thuận về vấn đề tài sản chung và cam kết hiện nay không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ kiện này.

Nếu ông Phạm Minh H có tranh chấp về tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Bà Trương Thị Diễm H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0008488 ngày 24/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá. Bà Trương Thị Diễm H đã nộp đủ án phí phải nộp.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 04/01/2021). Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

*** Nơi nhận:**
- VKSND TP.Rạch Giá;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Chi cục THSDA TP.Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Thị Phương Thanh